

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thùy D - Sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện V, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh Chu Quang C - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Phạm Thị Thùy D và bị đơn, anh Chu Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, các cháu tên là Chu Thị Ánh D1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 31/5/2012 và Chu Quang C1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/10/2014; Hiện nay các cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của 02 cháu D1 và C1, là: Giao cả 02 cháu Chu Thị Ánh D1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 31/5/2012 và Chu Quang C1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/10/2014 cho anh Chu Quang C (bố đẻ 02 cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 cháu D1 và C1 thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Phạm Thị Thùy D chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thùy D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị Dung thực hiện quyền này.

Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Phạm Thị Thùy D và anh Chu Quang C đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Phạm Thị Thùy D chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004807 ngày 19/12/2022. Trả lại cho chị Phạm Thị Thùy D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Chu Quang C không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Q, huyện V, tỉnh T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn